SỞ Y TẾ TỈNH LÀO CAI
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1792/QĐ-TTYT

Yên Bái, ngày 15 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2026 (Lần 04) của Trung tâm Y tế khu vực Yên Bái.

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1626/QĐ-SYT ngày 13 tháng 07 năm 2026 của Sở Y tế tỉnh Lào Cai về việc bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1653/QĐ-SYT ngày 17 tháng 07 năm 2026 của Sở Y tế tỉnh Lào Cai về việc bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2110/QĐ-SYT ngày 10 tháng 09 năm 2026 của Sở Y tế tỉnh Lào Cai về việc bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2321/QĐ-SYT ngày 06 tháng 10 năm 2026 của Sở Y tế tỉnh Lào Cai về việc bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế toán Trung tâm Y tế khu vực Yên Bái.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2026 của Trung tâm Y tế khu vực Yên Bái (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tài chính - Kế toán Trung tâm Y tế khu vực Yên Bái và các khoa, phòng liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Phòng KHTC Sở y tế (Để B/C);
- KBNN khu vực IX (Để B/C);
- Lưu: VT, TCKT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH LÀO CAI
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC YÊN BÁI

Trần Quang Mạnh

Đơn vị : Trung tâm y tế khu vực Yên Bái

Chương : 423

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 1792/QĐ- TTYT ngày 15/10/2026 của Trung tâm y tế khu vực Yên Bái)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
1.1	Lệ phí	
	Lệ phí A	
	Lệ phí B	
	……..	
1.2	Phí	
	Phí A	
	Phí B	
	……..	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2.1	Chi sự nghiệp ……..	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3.1	Lệ phí	
	Lệ phí A	
	Lệ phí B	
	……..	
3.2	Phí	
	Phí A	
	Phí B	
	……..	
II	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**2,061**
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Nghiên cứu khoa học	

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	**2,061**
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2,061
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
11	**Chi Chương trình mục tiêu**	**0**
1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia	
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)	
2	Chi Chương trình mục tiêu	
	Chi phòng chống dịch, chi an toàn thực phẩm,chi phục vụ tiêm chủng mở rộng,thực hiện ngoại kiểm thông số chất lượng nước sử dụng cho mục đích sinh hoạt...	